TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS - ST.
Ngày: 29 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tâm.

2. Ông Phạm Kiên Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân và ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trầm Phước T, sinh năm: 1986, tại huyện C, tỉnh sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: D; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (sống) và Nguyễn Thị T (sống); bị cáo có vợ tên Lê Thị T (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 11 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

- Huỳnh T1, sinh năm: 1989; Cư trú tại: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Võ Chí N, sinh năm 1986; Cư trú tại: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1979; Cư trú tại: đường số A Khu đô thị, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trầm Phước T là viên chức công tác tại K thuộc Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng và anh Võ Chí N (chồng của chị Huỳnh T1) có quen, biết Trầm Phước T vì anh N đã từng nhờ T nộp hồ sơ lên Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng để mở quầy thuốc H nên vào đầu tháng 5/2021, anh Võ Chí N điện thoại nhờ Trầm Phước T liên hệ Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng để nhận hồ sơ và làm toàn bộ thủ tục liên quan đến hồ sơ tái thẩm định quầy thuốc H thì T đồng ý với chi phí là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Khoảng 01 tuần sau thì T từ nhà ở xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đi quầy thuốc H ở ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để lấy hồ sơ, anh N đưa bộ hồ sơ photo cho T gồm: "Chứng chỉ hành nghề dược, bằng trung cấp chuyên nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" và đưa trước cho T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Cũng vào thời điểm này chị Nguyễn Thị Ngọc D cũng nhờ T liên hệ Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng nộp giúp hồ sơ để cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho chị D, nhưng T không có đặt vấn đề chi phí với chị D. Khoảng 03 tuần sau T đi làm và ghé quầy thuốc H thì được Huỳnh T1 đưa thêm cho T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau khi nhận đủ 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của chị Huỳnh T1 do dịch Covid-19 bùng phát nên T không thể nộp hồ sơ lên Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng để làm hồ sơ tái thẩm định cho chị T1 và chị D như thỏa thuận và nhiều lần chị T1 đã hối thúc, lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nên vào cuối tháng 5/2021, Trầm Phước T lên trang Facebook tìm địa chỉ nhận làm giấy tờ giả nên T thuê làm các loại giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược; Chứng chỉ hành nghề Dược và Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc". Khi đó phía bên kia (không rõ địa chỉ) nói là chỉ cần chụp các loại giấy tờ trên gửi qua Messenger cho trang quảng cáo là được với giá thỏa thuận giá làm các loại giấy tờ trên là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thì T đồng ý. Đến đầu tháng 6/2021 bên nhận làm các loại giấy tờ đã gửi các loại giấy tờ giả cho T gồm: "Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; Chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; Chứng chỉ hành nghề dược" cho T thông qua giao hàng tiết kiệm. Khi nhận các giấy tờ trên thì T giao trực tiếp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho người giao hàng. Khi có được các loại giấy tờ T đã trực tiếp đi đến quầy thuốc H để giao "Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc" cho chị T1; đến ngày hôm sau T giao "Chứng chỉ hành nghề dược" cho chị D tại Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Qua công tác nghiệp vụ, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng phát hiện: Chứng chỉ hành nghề dược số 850/CCHN-SYT-ST ngày 04/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Nguyễn Thị Ngọc D; Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 829/ĐKKDD-ST ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1; Chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc số 749/GPP ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1 đều là giấy tờ giả nên ban hành kiến

nghị khởi tố số 1589/SYT-TTr ngày 22/7/2022 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng về việc chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xử lý theo quy định.

Bản Kết luận giám định số 314/KLGĐTL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận với nội dung:

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1-A3) so với dấu tròn màu đỏ có nội dung "SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG" trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên BSCKII. Trần Văn K trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1-A3) so với mẫu chữ ký của BS. Trần Văn K trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2 đên M4) là không phải do cùng một người ký ra.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành lấy lời khai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở chứng minh hành vi của Trầm Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2022 cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã quyết định thu giữ: Chứng chỉ hành nghề dược số 850/CCHN-SYT-ST ngày 04/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Nguyễn Thị Ngọc D; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 829/ĐKKDD-ST ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1; Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc số 749/GPP ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS.CLD, ngày 13 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Trầm Phước T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 05/CT-VKS.CLD, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử bị cáo Trầm Phước T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"* và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo có ông nội ruột tên Trầm Văn H là liệt sĩ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Trầm Phước T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Trầm Phước T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là: Chứng chỉ hành nghề dược số 850/CCHN-SYT-ST ngày 04/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Nguyễn Thị Ngọc D; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 829/ĐKKDD-ST ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1; Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc số 749/GPP ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1 là tài liệu giả nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại Huỳnh T1 và Võ Chí N: Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trầm Phước T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại Huỳnh T1 và Võ Chí N và tại phiên tòa các bị hại không có yêu cầu gì.

- Ý kiến của bị cáo T: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc D: Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử do bà D lập ngày 28/5/2023, bà D đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến: Về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do trước đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc D đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc

xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc D.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trầm Phước T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc làm và sử dụng các giấy tờ giả là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi nên bị cáo bất chấp vi phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS.CLD, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại Huỳnh T1 và Võ Chí N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Bà Huỳnh T1, ông Võ Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc D sử dụng các giấy tờ do Trầm Phước T cung cấp nhưng không biết là giấy tờ giả nên hành vi của bà T1, ông N và bà D không cấu thành tội sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chứng chỉ hành nghề dược số 850/CCHN-SYT-ST ngày 04/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Nguyễn

Thị Ngọc D; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 829/ĐKKDD-ST ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1; Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc số 749/GPP ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1 là tài liệu giả nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trầm Phước T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trầm Phước T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Xử phạt bị cáo Trầm Phước T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trầm Phước T phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*. Xử phạt bị cáo Trầm Phước T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trầm Phước T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: Chứng chỉ hành nghề dược số 850/CCHN-SYT-ST ngày 04/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Nguyễn Thị Ngọc D; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 829/ĐKKDD-ST ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1; Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc số 749/GPP ngày 17/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng tên Huỳnh T1.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án xử buộc bị cáo Trầm Phước T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CA huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hướng